

Số: **01/2023/QĐST-KDTM**

Thanh Phú, ngày 28 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST-KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T; địa chỉ trụ sở chính: số 442 đường N, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: ông Từ Tiến P, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng T; Người đại diện theo ủy quyền của ông Từ Tiến P: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Phó Giám đốc phòng quản lý nợ Ngân hàng T; Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình L: ông Mai Nhật A, sinh năm 1987; chức vụ: Nhân viên Ngân hàng T; địa chỉ liên lạc: số 3 đường H, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:*

+ Anh Lương Duy K, sinh năm: 1985; ĐKTT: số 01 Đ, tổ 41, khóm M, phường P, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú tại: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre – Hộ kinh doanh Lương Duy K (Theo giấy chứng nhận Hộ kinh doanh số: 55H8008731 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện T, tỉnh Bến Tre).

+ Chị Đặng Thị Ngọc Q, sinh năm: 1987; ĐKTT: số 01 Đ, tổ 41, khóm M, phường P, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú tại: ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre - Hộ kinh doanh Cửa hàng vật liệu xây dựng K (Theo giấy chứng nhận Hộ kinh doanh số: 55H8010773 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện T, tỉnh Bến Tre).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của chị Đặng Thị Ngọc Q: Anh Lương Duy K, sinh năm: 1985; ĐKTT: số 01 Đ, tổ 41, khóm M, phường P, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú tại: ấp Thạnh B, xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Lương Duy K và chị Đặng Thị Ngọc Q có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T số tiền còn nợ tổng cộng là 7.847.129.151 đồng, trong đó gồm:

- Nợ gốc là 7.205.800.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn là 90.806.196 đồng;

- Nợ lãi quá hạn là 545.517.095 đồng;
- Lãi phạt chậm trả lãi là 5.005.860 đồng.

Anh Lương Duy K và chị Đặng Thị Ngọc Q có nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 21/7/2023 cho đến khi thanh xong hết nợ cho Ngân hàng T theo: Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TIC.CN.758.160320 ngày 18/3/2020; Hợp đồng cấp tín dụng số TIC.CN.3534.080721 ngày 12/7/2021; Phụ lục hợp đồng số TIC.CN.3534.080721/PL-01 ngày 12/7/2021; Khế ước nhận nợ số 340215709 ngày 12/7/2021; Khế ước nhận nợ số 340320739 ngày 14/7/2021; Khế ước nhận nợ số 340424859 ngày 15/7/2021; Khế ước nhận nợ số 340523709 ngày 17/7/2021; Hợp đồng cấp tín dụng số TIC.CN.921.270821 ngày 01/9/2021; Khế ước nhận nợ số 342799929 ngày 01/9/2021; Khế ước nhận nợ số 344358619 ngày 30/9/2021; Khế ước nhận nợ số 346732549 ngày 01/11/2021.

Thời hạn trả vào ngày 20 tháng 8 năm 2023.

Trường hợp anh Lương Duy K và chị Đặng Thị Ngọc Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T thì Ngân hàng T được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TIC.BĐCN.74.160320 ngày 18/3/2020 và cam kết thế chấp tài sản ngày 18/3/2020 gồm:

- Thửa đất số 29, tờ bản đồ 1, diện tích 1853,7 m², địa chỉ ấp H, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre, hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng: đất trồng lúa nước còn lại. Thời hạn sử dụng đến ngày 01/7/2064. Nguồn gốc sử dụng: nhận chuyển nhượng đất được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 433442, số vào sổ cấp GCN: CS 11133 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 31/10/2018.

- Thửa đất số 69, tờ bản đồ 1, diện tích 6914,7 m², địa chỉ ấp H, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre, hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng: đất trồng lúa nước còn lại. Thời hạn sử dụng đến ngày 15/10/2033. Nguồn gốc sử dụng: công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 514986, số vào sổ cấp GCN: CS 11173 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 23/11/2018.

- Thửa đất số 70, tờ bản đồ 1, diện tích 200 m², địa chỉ ấp H, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre, hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng: đất trồng lúa nước còn lại. Thời hạn sử dụng đến ngày 15/10/2033. Nguồn gốc sử dụng: công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 514987, số vào sổ cấp GCN: CS 11174 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 23/11/2018.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Lương Duy K và chị Đặng Thị Ngọc Q cho Ngân hàng T. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ

thanh toán hết khoản nợ thì anh Lương Duy K và chị Đặng Thị Ngọc Q vẫn phải có nghĩa vụ liên đới trả hết khoản nợ cho Ngân hàng T cho đến khi hết nợ.

2.2. Về chi phí tố tụng là 2.000.000 đồng, anh Lương Duy K và chị Đặng Thị Ngọc Q có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch:

- Anh Lương Duy K và chị Đặng Thị Ngọc Q có nghĩa vụ liên đới chịu là 57.923.500 đồng.

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.716.600 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005756 ngày 18/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Tú